

Số : 1259/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 05 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ
cấp tỉnh thực hiện trong năm 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 89/2004/QĐ-UB ngày 20/12/2004 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định quản lý và khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND, ngày 11/4/2008 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu KH&CN;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND, ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 47/TTr-SKH&CN ngày 14/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện trong năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ; xét duyệt thuyết minh đề cương, thẩm định dự toán kinh phí; ký kết hợp đồng và tổ chức quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *KL*

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lai Xuân Lâm

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số: 1259/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Kon Tum)

I. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện (tháng)
01	<i>Xây dựng mô hình thâm canh tăng năng suất, chất lượng mía trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i>	<p>* Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình trồng mía theo hướng thâm canh để tăng năng suất, chất lượng mía, tăng thu nhập cho người trồng mía, tăng hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ môi trường; góp phần xây dựng nông thôn mới.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình thâm canh mía với quy mô 30 ha, mô hình mía đồi, năng suất đạt 50 tấn/ha; năng suất mía trên đất ô đạt hơn 90 tấn/ha. - Mở rộng diện tích mô hình 100 ha sau khi kết thúc dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, thu thập số liệu về hiện trạng trồng mía, đặc điểm thổ nhưỡng và nông hóa của đất trồng mía vùng dự án để bố trí mô hình. - Xây dựng mô hình thâm canh tăng năng suất, chất lượng mía: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyển giao quy trình kỹ thuật thâm canh các giống mía mới tuyển chọn phù hợp trên đất đồi, gò cao, không có khả năng tưới nước vào mùa khô. + Chuyển giao quy trình kỹ thuật thâm canh các giống mía mới tuyển chọn phù hợp trên đất ô. + Giống mía: Trên đất đồi sử dụng các giống K95-156 và Suphanburi 7,...; đất ô sử dụng giống mía K88-92; LK92-11,... đã được nghiên cứu tuyển chọn. + Địa điểm, quy mô: Địa bàn thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết dự án. - Mô hình thâm canh mía. - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thâm canh mía. 	36



			Kon Tum, huyện Sa Thầy với quy mô 30ha. - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, phổ biến nhân rộng mô hình.		
02	<i>Nghiên cứu xác định cơ cấu cây trồng trên đất lúa 1 vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i>	<p>* Mục tiêu chung: Góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, duy trì quỹ đất trồng lúa, ổn định sản xuất, tăng thu nhập cho người dân và thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định 01 - 02 mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp cho vụ Đông xuân hàng năm của tỉnh trên đất lúa 01 vụ. - Ổn định sản xuất và tăng thu nhập trên đơn vị diện tích từ 10 - 20%. - Đa dạng các sản phẩm cây trồng trên các đơn vị diện tích, tạo ra sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập số liệu về hiện trạng đất trồng lúa 1 vụ, đặc điểm thổ nhưỡng và nông hóa của từng vùng để bố trí mô hình. - Triển khai thí điểm các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng: ngô nếp, rau,... vụ Đông xuân trên đất lúa 1 vụ. - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình; đề xuất mô hình có hiệu quả. - Tổ chức đào tạo, tập huấn để chuyển giao ứng dụng, nhân rộng trong sản xuất. - Hoàn thiện quy trình thâm canh các loại cây trồng phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài. - Quy trình thâm canh các loại cây trồng. 	24

II. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện (tháng)
03	<i>Nghiên cứu, sản xuất cà phê chất lượng cao bằng công nghệ lên men tại huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.</i>	<p>* Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm cà phê chế biến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra được sản phẩm cà phê lên men chất lượng cao. - Xây dựng và chuyển giao được quy trình sản xuất cà phê bằng công nghệ lên men. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xác định và phân lập chủng vi sinh vật có khả năng tổng hợp các Enzym cellulose, pectinnaza, ứng dụng lên men cà phê. - Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh vật sử dụng lên men cà phê. - Nghiên cứu các điều kiện lên men ảnh hưởng đến chất lượng cà phê. - Sản xuất thử nghiệm cà phê bằng công nghệ lên men. - Phân tích, đánh giá chất lượng cà phê lên men và so sánh chất lượng đối với cà phê truyền thống. - Xây dựng quy trình sản xuất cà phê bằng công nghệ lên men. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài - Quy trình sản xuất cà phê bằng công nghệ lên men. - Các sản phẩm cà phê: nhân, bột, hoà tan. 	24

III. Dự án sản xuất thử nghiệm

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện (tháng)
04	<p><i>Sản xuất thử nghiệm “Nước giải khát sâm dây” đóng lon và “cao sâm dây” từ nguồn nguyên liệu của địa phương.</i></p>	<p>- Chuyển giao và hoàn thiện qui trình sản xuất nước uống đóng lon và cao sâm từ sâm dây.</p> <p>- Sản xuất sản phẩm nước giải khát sâm dây và cao sâm dây có chất lượng, có lợi thế cạnh tranh phục vụ nhu cầu tiêu dùng với công suất 5.000 lon/năm; cao sâm dây 5kg.</p> <p>- Thúc đẩy việc trồng và phát triển nguồn sâm dây ở địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh - tế xã hội của tỉnh.</p>	<p>* Chuyển giao và hoàn thiện qui trình sản xuất nước uống đóng lon và cao sâm từ sâm dây (từ Công ty cổ phần thương mại Công Nghệ Vinh Nam).</p> <p>* Các chỉ tiêu cần đạt:</p> <p>- Nước giải khát có dạng lỏng, trong suốt, đồng nhất, không có váng mốc, không có cặn bã và vật lạ.</p> <p>- Cao sâm dây dạng cô đặc:</p> <p>+ Màu sắc: Màu nâu sẫm (màu đặc trưng của sâm).</p> <p>+ Mùi, vị: Mùi, vị thơm đặc trưng của sâm, không có mùi, vị lạ.</p> <p>+ Các chỉ tiêu sinh - hóa: Đạt theo qui định của Bộ Y Tế.</p> <p>* Công dụng:</p> <p>- Sâm dây đóng lon giúp giải khát, tăng cường sức khỏe, kích thích tiêu hóa, tăng khả năng miễn dịch.</p> <p>- Cao sâm dây dùng để làm thực phẩm chức năng, tăng cường sức khỏe, kích thích tiêu hóa, tăng khả năng miễn dịch.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện dự án.</p> <p>- Sản xuất nước uống đóng lon: 5.000 lon.</p> <p>- Cao Sâm dây: 05 kg.</p>	24

IV. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu cơ bản	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện (tháng)
05	<i>Lịch sử công tác văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum giai đoạn 1945 - 2015.</i>	Đánh giá những đóng góp của ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch trong 70 năm, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và giáo dục truyền thống về lịch sử của ngành.	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát đặc điểm địa bàn, tập quán, phong tục, truyền thống văn hóa các dân tộc và chính sách văn hóa thời Pháp thuộc. - Thông tin, Văn hóa - Văn nghệ Kon Tum trong kháng chiến chống Pháp (từ 1945 - 1954). - Thông tin, Văn hóa - Văn nghệ Kon Tum trong kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 - 1975). - Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Du lịch Kon Tum giai đoạn 1975 - 1991. - Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Du lịch Kon Tum giai đoạn 1991 - 2015. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài. - Các báo cáo chuyên đề. 	24
06	<i>Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc bán trú tỉnh Kon Tum, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn</i>	Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục, công tác quản lý các hoạt động giáo dục và chất lượng học tập của học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) cấp tiểu học, THCS và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, điều tra, đánh giá thực trạng về các nội dung tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học; năng lực của đội ngũ giáo viên; kiến thức, các kỹ năng của học sinh tại các trường PTDTBT trên địa bàn tỉnh Kon Tum. - Đề xuất các giải pháp nâng cao chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Các giải pháp nâng cao chất lượng ở PTDTBT trên địa bàn 	24



<i>diện giáo dục và đào tạo</i>	PTDTBT trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	lượng ở PTDTBT. - Vận dụng các giải pháp tại một số trường PTDTBT Tiểu học, THCS. - Hoàn thiện các giải pháp.	tỉnh.	
---------------------------------	-----------------------------------	---	-------	--